

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HS-ST
Ngày 30-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Ngọc Minh

Bà Khúc Thị Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 54/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Anh Q, sinh ngày 19 tháng 7 năm 2000 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T1 và bà Vũ Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 22/6/2023; có mặt.

Người chứng kiến: Ngô Trọng H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 20/6/2023, tại khu vực nhà nghỉ M thuộc thôn T1, xã T2, huyện K; Công an huyện K phối hợp với Công an xã T2 kiểm tra, phát hiện và bắt giữ Nguyễn Anh Q có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ ở lòng bàn tay phải của Q 01 túi nilon màu trắng kích thước

05x10cm bên trong chứa 05 viên nén màu xanh (ký hiệu M1) và 03 túi nilon màu trắng kích thước 02x02cm bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M2). Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Q nhưng không thu giữ được vật chứng gì liên quan.

Kết luận giám định số 553 ngày 25/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 05 viên nén màu xanh của mẫu M1 gửi giám định khối lượng 1,77 gam MDMA. Tinh thể màu trắng của mẫu M2 gửi giám định khối lượng 1,38 gam Ketamine.

Quá trình điều tra, Nguyễn Anh Q khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 20/6/2023, Q điều khiển xe mô tô Air Blade, màu đen, Biển kiểm soát 15B4-217.55 từ thôn K, xã T, huyện K đến khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân mua của một người đàn ông không quen biết 3.600.000 đồng ma túy Ketamine và 900.000 đồng MDMA hay gọi là “Kẹo”. Q cầm số ma túy vừa mua được ở tay phải rồi về nhà, mục đích để sử dụng; khi đi đến khu vực gần nhà nghỉ M thuộc thôn T1, xã T2 thì bị Công an huyện K bắt giữ.

Về vật chứng: 1,54 gam chất bột nghiền từ các viên nén của mẫu M1; 1,25 gam tinh thể của mẫu M2 còn lại sau giám định được niêm phong lại trong một bì giấy, dấu niêm phong số 553MT/PC09 và 01 xe Air Blade, màu đen, Biển kiểm soát 15B4 - 217.55 của Nguyễn Anh Q chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận T1 bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên và đồng ý với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngoài ra bị cáo khai: Bị cáo sử dụng ma túy từ đầu năm 2023, loại ma túy bị cáo sử dụng là Ketamine và MDMA, T1 bộ số ma túy mà Công an đã thu giữ là của một mình bị cáo mua về để bị cáo sử dụng dần, không có mục đích nào khác. Hành vi của bị cáo mua ma túy về sử dụng là do một mình bị cáo thực hiện, bị cáo không bàn bạc với ai, không ai xúi giục bị cáo. Chiếc xe mô tô Air Blade Biển kiểm soát 15B4- 217.55 thuộc quyền sở hữu của bị cáo, do bố mẹ bị cáo mua cho bị cáo cách đây 02 năm, hằng ngày bị cáo sử dụng làm phương tiện đi lại, làm việc phục vụ cho cuộc sống của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo xin lại chiếc xe trên để sử dụng.

Bản cáo trạng số 59/CT-VKSKT, ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Nguyễn Anh Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên Cáo trạng, truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy T1 bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong bì giấy. Trả lại bị cáo 01 xe mô tô Biển kiểm soát 15B4- 217.55 (T1 bộ vật chứng trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý).

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản kiểm tra, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và nội dung bản cáo trạng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 40 phút ngày 20/6/2023 tại thôn T1, xã T2, huyện K; Nguyễn Anh Q có hành vi cất giữ 1,77 gam ma túy MDMA và 1,38 gam ma túy Ketamine để sử dụng. Như vậy bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo tàng trữ 1,77 gam MDMA và 1,38 gam Ketamine là 02 loại ma túy. Căn cứ Điều 5 Nghị định số 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì 1,77 gam MDMA chiếm tỷ lệ 35,4% so với mức tối thiểu của chất MDMA quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; 1,38 gam Ketamine chiếm tỷ lệ 6,9% so với mức tối thiểu của chất ma túy ở thể rắn quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của hai chất ma túy trên là 42,3% (dưới 100%). Do đó bị cáo Nguyễn Anh Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma

túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, đúng như Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố và đề nghị tại phiên tòa.

[3] Tính chất vụ án nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy; ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo đồng thời để phòng ngừa tội phạm.

[4] Nhân thân bị cáo: Không có tiền án, tiền sự

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 1,54 gam ma túy MDMA và 1,38 gam ma túy Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một bì giấy, dấu niêm phong số 553MT/PC09 (đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K quản lý), cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe mô tô Air Blade Biển kiểm soát 15B4- 217.55 thuộc quyền sở hữu của bị cáo mà bị cáo sử dụng đi mua ma túy nhưng xét chiếc xe là phương tiện đi lại phục vụ chung trong cuộc sống hằng ngày của bị cáo, không phải là phương tiện liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội Tàng trữ ma túy của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo xin lại chiếc xe trên để sử dụng, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[10] Trong vụ án này, đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ, tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn án phí nên phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Q: 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 22/6/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 1,54 gam ma túy MDMA và 1,38 gam ma túy Ketamine còn lại sau giám định được niêm phong trong một bì giấy, dấu niêm phong số 553MT/PC09; trả lại bị cáo 01 xe mô tô Air Blade Biển kiểm soát 15B4- 217.55 (chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K ;
- Chi cục THA dân sự + Sở tư pháp;
- PV 06; PC 10;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Diệu

